

Ngày 31/12/2025	52,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.4%	1.2%	-3.5%

	2025	
ROE	6.9%	+/- YoY ▲ 6.4%

	Q4/25		
DT thuần	2,468	QoQ ▲ 39.0	YoY ▼ 88.0
	tỷ VNĐ	▲ 1.6%	▼ 3.4%

	2025	
DT thuần	9,055	YoY ▲ 731
	tỷ VNĐ	▲ 8.8%

	Q4/25		
LN gộp	470	QoQ ▼ 2.00	YoY ▼ 2.00
	tỷ VNĐ	▼ 0.4%	▼ 0.4%

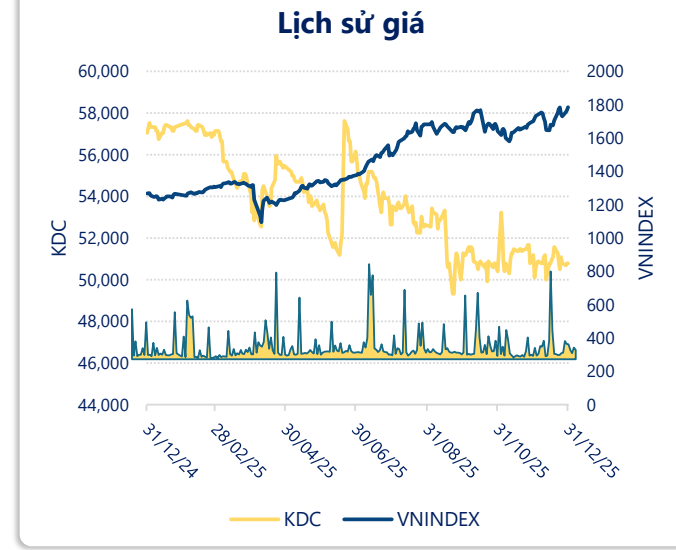
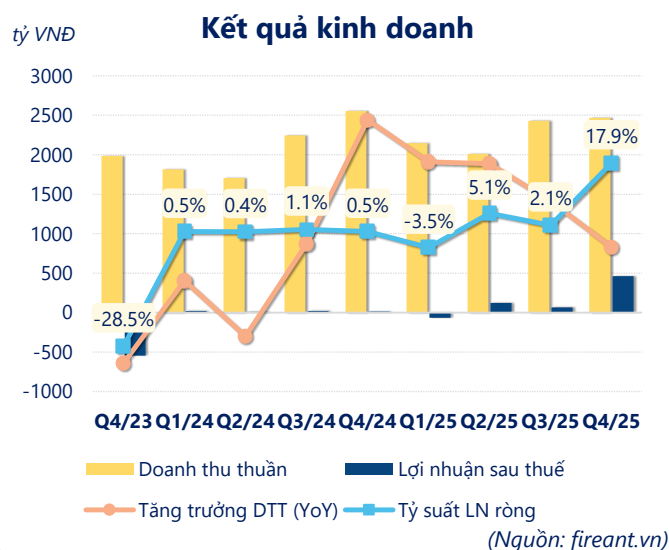
	2025	
LN gộp	1,671	YoY ▲ 159
	tỷ VNĐ	▲ 10.5%

	Q4/25		
LN thuần	551	QoQ ▲ 485	YoY ▲ 517
	tỷ VNĐ	▲ 738%	▲ 1535%

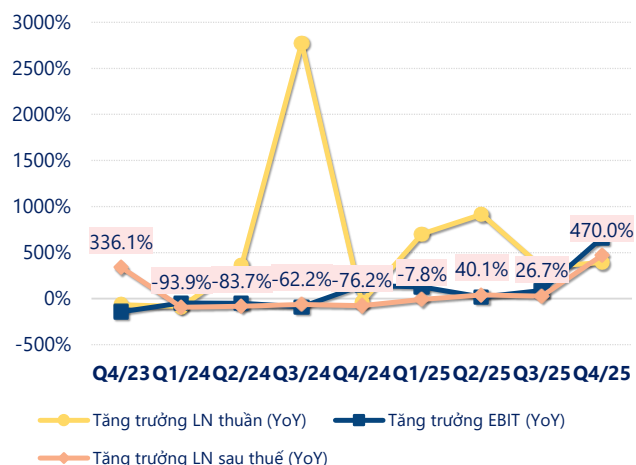
	2025	
LN thuần	677	YoY ▲ 578
	tỷ VNĐ	▲ 583%

	Q4/25		
LN sau thuế	461	QoQ ▲ 394	YoY ▲ 447
	tỷ VNĐ	▲ 591%	▲ 3238%

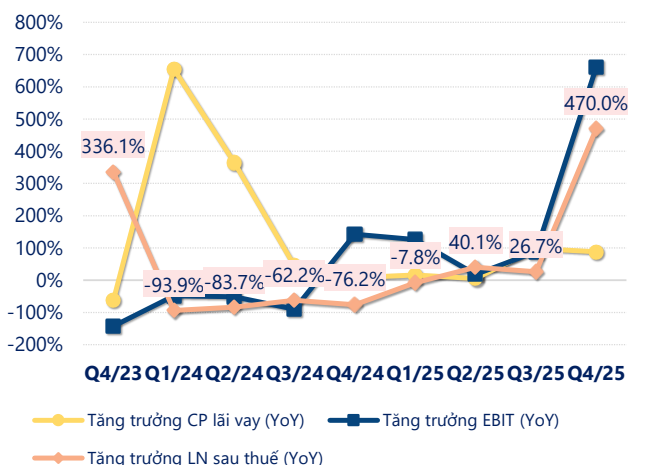
	2025	
LN sau thuế	585	YoY ▲ 518
	tỷ VNĐ	▲ 774%



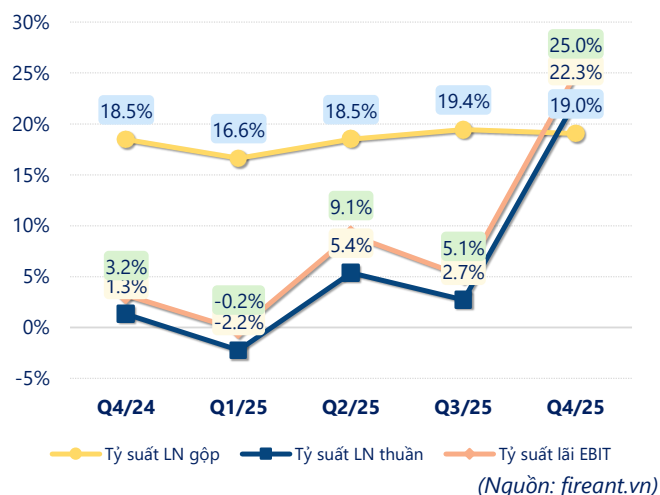
Tăng trưởng lợi nhuận



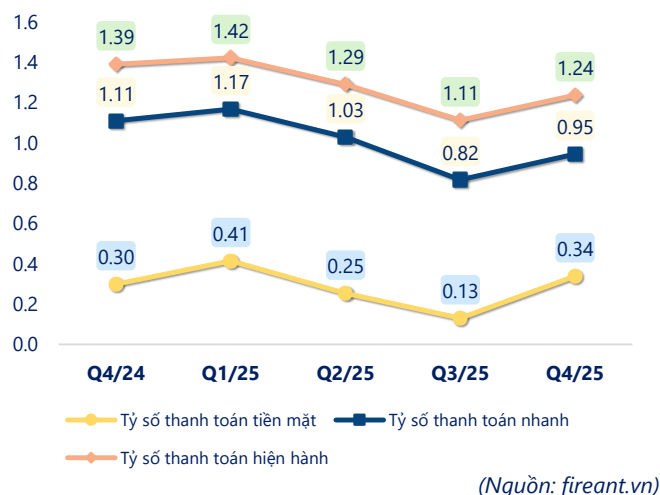
Tăng trưởng chi phí



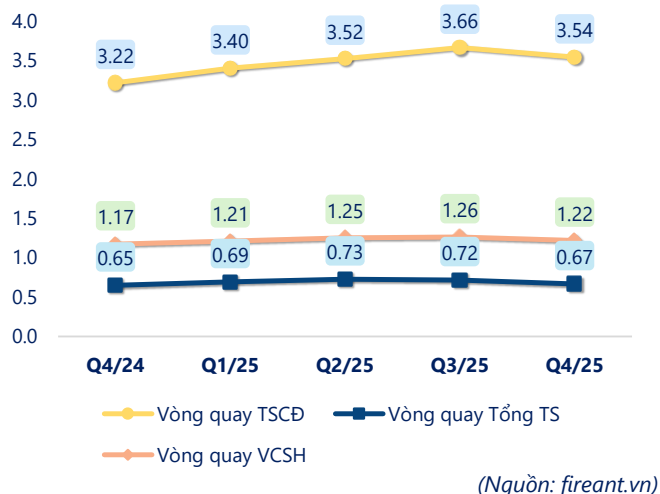
Tỷ suất lợi nhuận



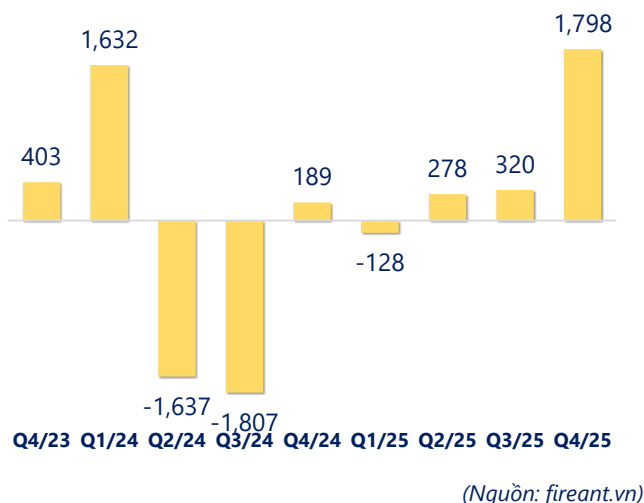
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,468	2,556	-3.4%	9,055	8,324	8.8%
Giá vốn hàng bán	1,998	2,084	-4.1%	7,384	6,812	8.4%
Lợi nhuận gộp	470	472	-0.4%	1,671	1,512	10.5%
Doanh thu HĐTC	545	45.0	1111%	741	163	354%
Chi phí TC	69.4	48.2	43.9%	228	136	67.9%
Chi phí lãi vay	52.1	44.2	17.9%	195	131	49.5%
LN trong công ty LKLD	51.6	27.4	88.1%	226	150	50.2%
Chi phí bán hàng	315	321	-1.9%	1,214	1,135	6.9%
Chi phí QLDN	131	141	-7.0%	519	456	13.9%
LN thuần từ HĐKD	551	33.7	1535%	677	99.2	583%
Lợi nhuận khác	12.7	3.25	290%	43.9	5.59	686%
LN trước thuế	564	36.9	1428%	721	105	588%
Lợi nhuận sau thuế	461	13.8	3238%	585	66.9	774%
LNST của CĐ cty mẹ	442	13.2	3245%	521	37.3	1297%

(Nguồn: fireant.vn)

